

# NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

TS. Lê Thanh Hà\*

*Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang lan tỏa mạnh mẽ đến tất cả các nước, trong đó đầu tư trực tiếp nước ngoài đã và đang chứng tỏ là một kênh hội nhập hiệu quả nhất. Là một quốc gia đang phát triển, Việt Nam hiện đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tích cực và chủ động trong thu hút FDI. Cùng với đó, nội lực của nền kinh tế ngày càng được tăng cường, tiềm lực tài chính và năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam cũng được gia tăng, thúc đẩy hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Nhà nước Việt Nam cũng đã có những cơ chế pháp lý, một số định hướng và hỗ trợ cho hoạt động này, nhưng thực tế cho thấy, công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước chưa theo kịp với tình hình thực tiễn, nhiều dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn mà nguyên nhân đến cả từ bản thân doanh nghiệp và Nhà nước. Bài viết dưới đây sẽ đưa ra một số hàm ý nhằm nâng cao vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.*

• Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, vai trò của Nhà nước.

*The trend of globalization and international economic integration is spreading strongly to all countries, in which foreign direct investment has proved to be the most effective integration channel. As a developing country, Vietnam is currently stepping up the process of industrialization and modernization of the country, actively and actively in attracting FDI. Besides, the internal strength of the economy has been increasingly strengthened, the financial potential and business capacity of Vietnamese enterprises have also been increased, promoting foreign direct investment. The State of Vietnam has also had legal mechanisms, some orientations and supports for this activity, but the facts have shown that the management of State agencies has not kept up with the actual situation. Many foreign direct investment projects of Vietnamese enterprises face many difficulties, the causes of which come from both enterprises and the State. The following article will provide some implications to enhance the role of the Vietnamese State in attracting foreign direct investment.*

• Keywords: foreign direct investment, the role of the State.

Ngày nhận bài: 2/01/2020

Ngày chuyển phân biên: 5/01/2020

Ngày nhận phân biên: 20/01/2020

Ngày chấp nhận đăng: 22/01/2020

## 1. Sự cần thiết phải có vai trò của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong quá trình hội nhập

Ngày nay, Nhà nước vẫn luôn giữ vị trí trung tâm của xã hội, chi phối mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (ĐTTRNN) nói riêng, nhà nước luôn giữ vai trò trọng yếu, quyết định sự thành công hay không thành công của hoạt động này. Sự cần thiết phải có vai trò của Nhà nước được thể hiện qua những luận điểm sau đây:

**Thứ nhất**, phát huy vai trò của Nhà nước sẽ hạn chế được rủi ro, nắm được những cơ hội mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng có thể gặp phải trong quá trình hội nhập.

**Thứ hai**, ĐTTRNN là hoạt động tương đối phức tạp nên nhà nước cần có những hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra nhanh chóng đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự vận động, phát triển của nền kinh tế thế giới. Song, ĐTTRNN là hoạt động khá đặc biệt, đó là hoạt động chuyển các nguồn lực có lợi thế so sánh hay sản xuất dư thừa ở trong nước như vốn, lao động, công nghệ,... ra bên ngoài phạm vi quốc gia để đầu tư sản xuất kinh doanh. Do vậy, ngoài những khốc liệt trong môi trường cạnh tranh bình thường, hoạt động này còn gặp phải hàng loạt những

\* Học viện Tài chính

khó khăn, rào cản như bất đồng ngôn ngữ, sự am hiểu về luật pháp, phong tục tập quán, thông tin về môi trường đầu tư, cơ chế chính sách ở nước ngoài,... Mà trong đó có những khó khăn mà bản thân doanh nghiệp không thể vượt qua được mà rất cần tới sự hỗ trợ của Nhà nước.

**Thứ ba**, thông qua hoạt động ĐTTTRNN sẽ hình thành quan hệ kinh tế quốc tế của quốc gia đó với các quốc gia khác và các tổ chức kinh tế quốc tế. Hoạt động ĐTTTRNN hình thành, phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại của quốc gia đó, quan hệ kinh tế đó tất yếu phải được nhà nước quản lý, điều tiết.

Tóm lại, một lần nữa khẳng định vai trò không thể thiếu của nhà nước trong các hoạt động ĐTTTRNN như: hoạt động tạo hành lang pháp lý; tạo môi trường đầu tư; định hướng, điều tiết; hỗ trợ hoạt động đầu tư;... cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

## 2. Vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

**Thứ nhất**, vai trò tạo lập hành lang pháp lý cho hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

Từ những năm 1990, khi có sự gia tăng khá mạnh về vốn đầu tư nước ngoài vào các ngành sử dụng nhiều lao động tại Việt Nam, nhất là ngành dệt may đã dẫn đến việc một số doanh nghiệp Việt Nam thuộc ngành này phải chuyển mục tiêu hoạt động hoặc đầu tư ra nước ngoài. Cùng với sự phát triển kinh tế trong nước, ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư quốc tế, nhà nước cũng đã có sự điều chỉnh hệ thống luật pháp cho phù hợp với tình hình và bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư. Về cơ bản giai đoạn từ 1989 - 2006 (trước khi Việt Nam gia nhập WTO) đã có những văn bản quy phạm pháp luật tạo ra khung pháp lý cơ bản cho hoạt động ĐTTTRNN nhưng còn chưa đầy đủ và chưa theo kịp với diễn tiến thực tế. Vai trò này của Nhà nước được thể hiện rõ trong giai đoạn từ 2006 trở lại đây. Đây cũng là giai đoạn đánh dấu sự chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

*Một là*, nhà nước ban hành khá nhiều văn bản hướng dẫn chi tiết về hoạt động ĐTTTRNN đã phần nào thúc đẩy hoạt động ĐTTTRNN gia tăng mạnh mẽ.

- Nghị định số 78/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 của Chính phủ quy định về ĐTTTRNN.

- Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam ĐTRNN.

- Thông tư số 104/2011/TT-BTC ngày 12/07/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam ĐTRNN.

- Thông tư số 36/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ để thực hiện nhiệm vụ ĐTTTRNN.

- Luật đầu tư số 67/2014/QH13 sửa đổi Luật đầu tư 2005 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định hoạt động ĐTRNN thay thế Nghị định số 78/2006/NĐ-CP.

- Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch & Đầu tư hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài.

*Hai là*, những khó khăn, vướng mắc về thủ tục cấp phép, về thuế, về chuyên ngoại tệ ra nước ngoài,... đã nảy sinh, tuy nhiên, cũng đã dần được nhà nước tháo gỡ giúp doanh nghiệp an tâm hơn trong hoạt động đầu tư SXKD ở nước ngoài.

Các hoạt động cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận ĐTTTRNN có sự cải thiện mạnh mẽ qua việc ban hành và thực thi Luật Đầu tư 2014. Và cũng ngay sau đó, để tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam mở rộng phạm vi đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài hơn nữa, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 83/2015/NĐ-CP hướng dẫn về hoạt động ĐTTTRNN. Điểm nổi bật của Nghị định số 83/2015/NĐ-CP là thay vì cấp phép, Nhà nước sẽ chỉ xác nhận các hoạt động đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài. Nghị định số 83/2015/NĐ-CP thể hiện rõ tinh thần của Luật Đầu tư 2014 là tôn trọng quyền tự do đầu tư, kinh doanh của NĐT theo hướng Nhà nước chỉ xác nhận các hoạt động đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài (không phải là cấp phép) của nhà đầu tư thông qua việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký ĐTTTRNN. Thêm

một điểm thuận lợi khác trong thủ tục ĐTTTRNN, đó là NĐT đăng ký đầu tư thông qua Hệ thống Thông tin quốc gia về ĐTTTRNN. Thủ tục này cung cấp thông tin sớm cho cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để xử lý hồ sơ dự án nhanh và thuận tiện hơn. Ngoài ra, các thông tin về dự án đầu tư của NĐT, cùng với báo cáo tình hình thực hiện dự án do NĐT thực hiện trực tuyến sẽ hình thành hệ thống dữ liệu thông tin quốc gia về ĐTTTRNN của Việt Nam, cung cấp thông tin các cơ quan quản lý trong việc giám sát hoạt động này cũng như trong việc nghiên cứu, định hướng về cơ chế, chính sách. Qua việc NĐT đăng ký đầu tư trực tuyến và đã có mã số đăng ký, NĐT có thể theo dõi được quy trình và tiến độ xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư của mình.

**Thứ hai,** Nhà nước tạo lập, mở rộng quan hệ quốc tế về hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Có thể nói, sau khi ký kết Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và thực hiện Nghị quyết Đại hội IX (2001) của Đảng với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã đạt được những kết quả vững chắc. Và trong các hiệp định, Việt Nam luôn chủ động, tích cực tham gia đàm phán. Đến cuối năm 2019, Việt Nam đã tham gia và hoàn tất đàm phán 12 hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương. Trong số đó, có 8 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi. Đặc biệt, ngày 08/03/2018, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, hiệp định được coi là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực trong những năm đầu của thế kỷ 21 đã chính thức được thông qua.

**Bảng 1: Tình hình ký kết các Hiệp định chính của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2019**

Hiệp định	Thời gian
Gia nhập WTO	T1/2007
<b>Tham gia các hiệp định tự do (FTA) khu vực và song phương</b>	
Với Trung Quốc (ACTIG)	2005
Với Hàn Quốc (AKFTA)	2007
Với Nhật Bản (AJFTA)	2008

Hiệp định	Thời gian
Với Australia (AANZFTA)	2010
Với New Zealand (AANZCERFTA)	2010
Với Ấn Độ (AIFTA)	2010
Với Chilê (CIFTA)	2011
Với EU (EVFTA)	2014
Với Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan (VCUFTA)	2014
FTA Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu	2014
Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	2018

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ công bố của Bộ Công Thương*

Việc tham gia các hiệp định này có tác động lớn góp phần quan trọng giúp môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thông thoáng và có tính hội nhập cao hơn. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho NĐT ĐTTTRNN, đảm bảo không thu hồi hoặc quốc hữu hóa bất kỳ dự án đầu tư nào dưới hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp, trừ một vài trường hợp đặc biệt. Như vậy, với việc ký kết các hiệp định thương mại, hiệp định đầu tư ngày càng nhiều, Việt Nam sẽ tăng tốc mở cửa ra thế giới, tạo lập nền kinh tế thị trường theo đúng nghĩa, đó là cơ sở để nâng cao sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Ngoài ra, với các nước trong nhóm các nước ký kết ở từng hiệp định sẽ không bị hạn chế trong việc chuyển vốn, tài sản ra ngoài quốc gia... Đây là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam ĐTTTRNN và có cơ sở bảo vệ được quyền lợi cho các NĐT ở nước ngoài nên đó là điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam ĐTTTRNN.

### 3. Khuyến nghị về nâng cao vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong bối cảnh hiện nay

**Thứ nhất,** tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

Nhà nước tiếp tục đơn giản hóa hơn nữa thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận cho các dự án ĐTTTRNN, tiến tới bỏ hình thức cấp giấy chứng nhận ĐTTTRNN chuyển sang chỉ là đăng ký đầu tư. Với các dự án ĐTTTRNN không sử dụng vốn nhà nước có thể bỏ qua thủ tục này mà nhà nước chỉ cần quản lý điều tiết thông qua NHNN kiểm soát hoạt động chuyển vốn ra nước ngoài. Có thể

bỏ qua việc đòi hỏi các doanh nghiệp chứng minh nguồn tài chính, bỏ qua việc đòi hỏi phải giải trình chi tiết ra nước ngoài DN sử dụng số vốn đầu tư đó vào việc gì và có thể linh hoạt hơn trong yêu cầu về điều kiện vốn pháp định cho từng loại dự án theo từng lĩnh vực đầu tư kinh doanh sẽ làm mất cơ hội kinh doanh của NĐT mà chỉ nên tập trung vào ý tưởng đầu tư kinh doanh cũng như tính hợp pháp của các nguồn vốn mang đi đầu tư.

**Thứ hai,** nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

Phát huy hướng quản lý chuyển từ tiền kiểm sang tập trung hậu kiểm. Với các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh ở nước ngoài, nhà nước phải nắm bắt được các thông tin về tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh, về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư của doanh nghiệp để nhanh chóng đưa ra các giải pháp tháo gỡ. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước nhằm hạn chế các hoạt động, giao dịch bất hợp pháp, gây thất thoát ngoại tệ cho đất nước. Để làm được điều này, cần phát huy vai trò của các cơ quan đại diện ngoại giao, các tham tán thương mại tại nước ngoài nơi có doanh nghiệp Việt Nam đầu tư nhằm hỗ trợ kịp thời các khó khăn về ngôn ngữ, văn hóa... giải quyết các vấn đề phát sinh giữa nhà đầu tư Việt Nam và nước sở tại. Đồng thời, Chính phủ cần nghiên cứu thành lập riêng một cơ quan có nhiệm vụ giám sát hay ngay bộ phận chuyên trách đảm nhận công tác quản lý các hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, từ đó điều phối hoạt động này một cách có hiệu quả nhất.

**Thứ ba,** tiến hành bổ sung, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

Việc xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư có thể được thực hiện qua các hoạt động bao gồm: 1) Miễn hoàn toàn các loại thuế, kể cả thuế chuyển lợi nhuận về nước trong một khoảng thời gian nhất định (thông thường là 5 năm) kể từ khi dự án đi vào hoạt động; 2) Tăng cường ký kết các Hiệp định tránh đánh thuế trùng 2 lần với các nước, đảm bảo nhà đầu tư không bị nộp thuế trùng; 3) Xây dựng cơ chế tôn vinh, tặng thưởng danh hiệu đối với các nhà đầu tư có những thành công ở nước ngoài, có đóng góp cho

nền kinh tế nước nhà, xây dựng hình ảnh và nâng cao vị thế của Việt Nam; 4) Định hướng, khuyến khích và hỗ trợ các dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài nhằm đáp ứng các yêu cầu về nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất trong nước.

**Thứ tư,** có chính sách tiền tệ phù hợp hỗ trợ cho hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

Với điều kiện nền kinh tế Việt Nam hiện tại còn phụ thuộc khá lớn vào xuất khẩu trực tiếp, giá trị nhập siêu còn cao, cán cân thanh toán quốc tế chưa được đảm bảo, dự trữ ngoại tệ ít, chính sách tiền tệ tuy đã được nới rộng hơn nhưng vẫn được quản lý chặt chẽ. Do vậy, ĐTTTRNN trong hiện tại và trong thời gian tới vẫn cần được nhà nước kiểm soát để có thể điều tiết dòng tiền vào ra hợp lý, đảm bảo cân đối vĩ mô, ổn định nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng do nước ta ngày càng hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới nên nhà nước cũng cần chủ động mở cửa ĐTTTRNN trên cơ sở phù hợp lộ trình phát triển, đảm bảo tận dụng tối đa lợi thế bên ngoài để phát triển đất nước và khi nào có thặng dư về cán cân thanh toán, có dự trữ ngoại tệ cao, tiềm lực kinh tế đủ mạnh nhà nước mới nên thực hiện chính sách tự do hóa ĐTTTRNN.

#### 4. Kết luận

Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài là hoạt động tương đối phức tạp, bên cạnh những khó khăn của bản thân doanh nghiệp và những rủi ro khi đầu tư trong môi trường mới lạ, hoạt động này đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc ở các khâu pháp lý, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vì vậy, nâng cao vai trò của Nhà nước trong bối cảnh hiện nay là điều hết sức cần thiết, là một vấn đề đòi hỏi ở cả góc độ lý luận và thực tiễn.

#### Tài liệu tham khảo:

Ban chỉ đạo liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế, (2019), *Sổ tay trực tuyến về các hiệp định thương mại tự do*.

Bộ Tài chính, (2013), *"Hướng dẫn Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần"*.

Cục Đầu tư nước ngoài, (2018), *"Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam trong năm 2017"*.

Đình Trọng Thịnh (2006), *Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam ĐTTTRNN, Nhà xuất bản Tài chính*.

Mai Lan Hương (2010), *Vai trò của Nhà nước đối với hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, LATS Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân*.